

VENTS Stream series



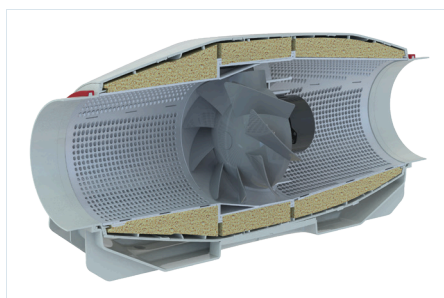
Quạt hướng trục hỗn hợp với vỏ bọc cách âm và cách nhiệt, lưu lượng gió lên đến **540 m³/h**.

■ Ứng dụng.

Dòng quạt ống VENTS Stream có vỏ bọc cách âm đặc biệt, đảm bảo hoạt động êm ái với hiệu suất khí động học cao. Tương thích với ống dẫn khí có đường kính 150 mm và 160 mm. Quạt VENTS Stream kết hợp các đặc tính ưu việt của quạt hướng trục và quạt ly tâm, tạo ra luồng khí mạnh mẽ và áp suất cao. Chúng được sử dụng trong các hệ thống thông gió cấp và hút cho các không gian thương mại và công nghiệp yêu cầu độ ồn thấp như thư viện, phòng hội nghị, cơ sở giáo dục, trường mẫu giáo, v.v.

■ Thiết kế

Vỏ và cánh quạt được làm từ nhựa cao cấp, bền bỉ. Phần vỏ được cách nhiệt và cách âm bên trong bằng một lớp bông khoáng dày 50 mm, giúp giảm tiếng ồn và duy trì hiệu suất hoạt động tối ưu.



Bộ khuếch tán, cánh quạt có thiết kế đặc biệt và các cánh định hướng tại đầu ra của vỏ quạt giúp phân phối luồng không khí tối ưu, đạt được sự kết hợp tốt nhất giữa hiệu suất cao và áp suất cao với độ ồn thấp. Vỏ quạt được trang bị hộp đấu nối kín bên ngoài, giúp kết nối dễ dàng với nguồn điện.

■ Động cơ điện.

Quạt sử dụng động cơ ba tốc độ tiết kiệm năng lượng với mức tiêu thụ điện thấp. Động cơ quạt được trang bị cầu chì nhiệt để bảo vệ chống quá tải. Vòng bi chất lượng cao giúp kéo dài tuổi thọ quạt, có thể hoạt động liên tục khoảng 40.000 giờ.

■ Điều khiển tốc độ

Công tắc tích hợp (tùy chọn "V") hoặc công tắc ngoài dành cho quạt nhiều tốc độ (mua riêng). Bộ điều khiển tốc độ tích hợp (tùy chọn "P"), bộ điều khiển tốc độ TRIAC hoặc autotransformer (mua riêng), giúp điều chỉnh tốc độ quạt mượt mà khi kết nối với đầu cực tốc độ tối đa. Các mô hình có tùy chọn "T" được trang bị hẹn giờ tắt trễ, có thể điều chỉnh từ 2 đến 30 phút.



Quạt VENTS Stream với các tùy chọn bổ sung:

■ Mounting

Quạt được thiết kế để lắp vào ống dẫn khí tròn. Vỏ quạt có giá đỡ lắp đặt phù hợp để gắn trên sàn, tường hoặc trần nhà. Cần đảm bảo không gian bảo trì khi lắp đặt quạt. Việc đấu nối điện và lắp đặt phải tuân theo hướng dẫn sử dụng và sơ đồ đấu dây trên hộp đấu nối. Có thể lắp nhiều quạt trong cùng một hệ thống: Lắp song song để tăng lưu lượng khí. Lắp nối tiếp để tăng áp suất hoạt động của hệ thống.

■ Quạt được trang bị mô-đun điều khiển nhiệt độ và tốc độ điện tử (tùy chọn Un).

Giải pháp lý tưởng cho hệ thống thông gió trong các không gian yêu cầu kiểm soát nhiệt độ liên tục, chẳng hạn như nhà kính. Quạt được trang bị mô-đun điều khiển nhiệt độ và tốc độ điện tử, giúp tự động điều chỉnh tốc độ quay của cánh quạt (luồng không khí) theo nhiệt độ không khí trong ống gió hoặc trong phòng.

Bảng điều khiển phía trước của mô-đun điện tử bao gồm các nút điều chỉnh sau:

- Bộ điều khiển cài đặt trước tốc độ cánh quạt.
- Bộ điều chỉnh ngưỡng hoạt động của nhiệt kế điện tử.
- Đèn báo hoạt động của nhiệt kế.

Khóa ký hiệu

Series	Đường kính ống gió	Options
VENTS Stream	150/160	T: Hẹn giờ tắt trễ có thể điều chỉnh, từ 2 đến 30 phút. Un: Bộ điều khiển tốc độ với nhiệt kế điện tử và cảm biến nhiệt độ gắn trên cáp dài 4 m. Hoạt động theo nguyên tắc điều chỉnh nhiệt độ. R: Dây nguồn kèm phích cắm. V: Công tắc tốc độ ba vị trí. P: Bộ điều khiển tốc độ mượt tích hợp.

Phụ kiện



Bộ giảm thanh



Bộ lọc



Bộ gia nhiệt



Van một chiều



Van điều tiết không khí



Dai siết



Công tắc điều chỉnh tốc độ RS-1-300



RS...PS



RS...-T



RS-1-400

■ Thuật toán hoạt động của quạt với mô-đun điều khiển tốc độ và nhiệt độ điện tử

Thiết lập nhiệt độ không khí mong muốn (ngưỡng nhiệt của bộ điều nhiệt) bằng cách xoay núm điều chỉnh bộ điều nhiệt và tốc độ quay tối thiểu (luồng không khí) bằng cách xoay núm điều chỉnh tốc độ. Nếu nhiệt độ tăng và vượt quá ngưỡng nhiệt đã đặt, hệ thống tự động sẽ chuyển quạt sang tốc độ quay tối đa (luồng không khí tối đa).

Khi nhiệt độ không khí giảm xuống dưới ngưỡng nhiệt đã đặt, hệ thống tự động sẽ chuyển động cơ quạt về tốc độ quay đã thiết lập trước đó. Để ngăn chặn việc thay đổi tốc độ động cơ quá thường xuyên trong trường hợp nhiệt độ trong ống dẫn khí bằng với ngưỡng nhiệt đã đặt, một độ trễ chuyển đổi tốc độ đã được tích hợp vào thuật toán. Khi nhiệt độ không khí vượt quá ngưỡng nhiệt đã đặt thêm 2°C, quạt sẽ chuyển sang... (Câu chưa hoàn chỉnh, vui lòng cung cấp phần tiếp theo nếu cần!)

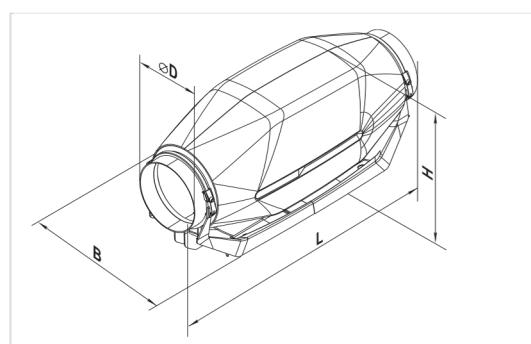
Tốc độ cao hơn.

Quạt sẽ chuyển về tốc độ cài đặt (giảm) sau khi nhiệt độ giảm xuống dưới ngưỡng nhiệt đã đặt.

Thuật toán này được sử dụng để duy trì nhiệt độ không khí với độ chính xác $\pm 2^\circ\text{C}$. Sự thay đổi tốc độ quạt diễn ra không thường xuyên.

Fan dimensions

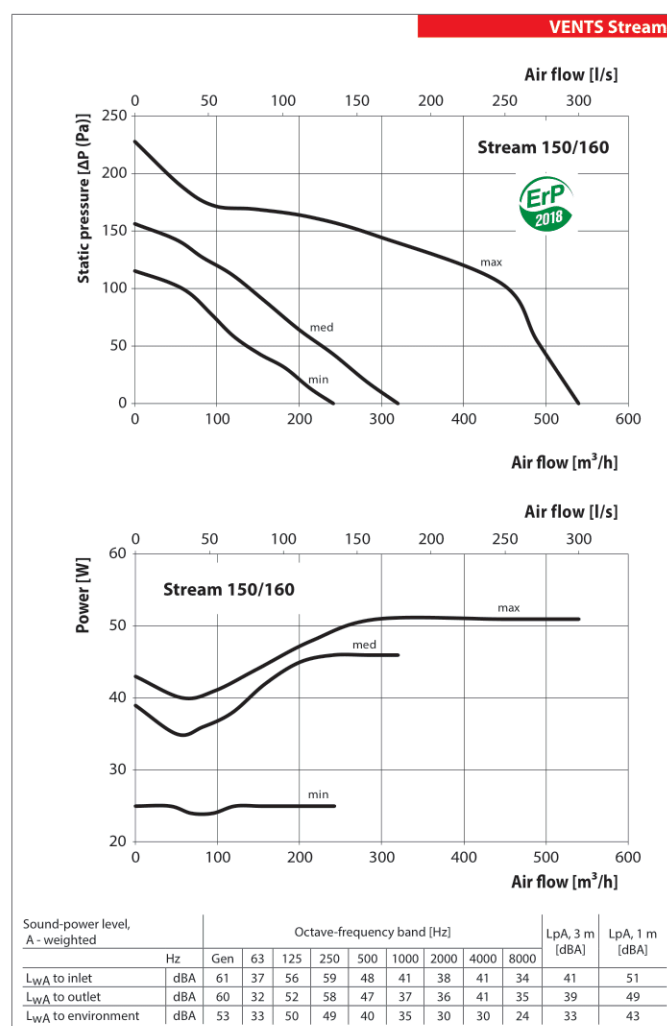
Model	Kích thước [mm]				Trọng lượng [kg]
	ØD	B	L	H	
Stream 150/160 (spigot 150 mm)	150	253	606	273	5
Stream 150/160 (spigot 160 mm)	160	253	606	273	5



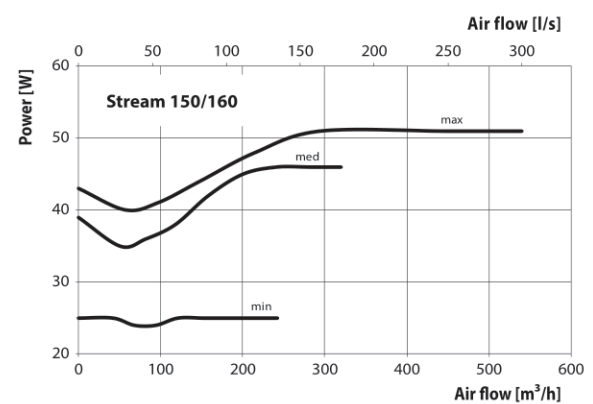
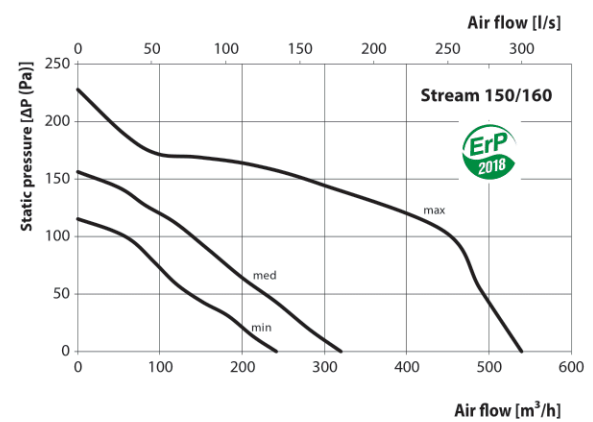
VENTS
STREAM
FAN SERIES

Technical data

	Stream 150/160		
Tốc độ	min	med.	max
Điện áp[V]	.	1~23	.
Tần số[Hz]		0 50	
Công suất[W]	25	46	51
Dòng điện[A]	0,20	0,21	0,2
Maximum air flow [m³/h]	242	320	4
Maximum air flow [l/s]	67	89	540
RPM [min-1]	1982	2374	150
Noise level at 3 m [dBA]	20	26	273
Transported air temperature [°C]		-25...+5	8 33
Weight [kg]		5 5	
Protection rating Motor		IPX4	
protection rating		IP20	



VENTS Stream



Sound-power level, A - weighted	Hz	Octave-frequency band [Hz]									LpA, 3 m [dBA]	LpA, 1 m [dBA]
		Gen	63	125	250	500	1000	2000	4000	8000		
L _{WA} to inlet	dBA	61	37	56	59	48	41	38	41	34	41	51
L _{WA} to outlet	dBA	60	32	52	58	47	37	36	41	35	39	49
L _{WA} to environment	dBA	53	33	50	49	40	35	30	30	24	33	43